

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Thông tin về nhóm biên soạn đề cương/ giảng viên

* Giảng viên 1

- Họ và tên: Lê Thị Phương
- Học hàm, học vị: PGS.TS
- Thời gian làm việc: các ngày trong tuần
- Địa điểm làm việc: Phòng 102 A6, trường đại học Hồng Đức
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KHXH trường đại học Hồng Đức 565 Quang

Trung, P.Đông Vệ, TP Thanh Hóa tỉnh Thanh Hóa.

- Điện thoại:0915831971
- Email: lethiphuongxh@hdu.edu.vn
- Các hướng nghiên cứu chính: Phát triển chương trình nhà trường, đào tạo giáo viên, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn và giáo dục hướng nghiệp.

* Giảng viên 2: Phạm Thị Anh

2. Thông tin chung về học phần

- Tên môn học: **Rèn luyện tư duy cho học sinh trong dạy học Làm văn**
- Mã môn học:
- Môn học: bắt buộc:
- Số tín chỉ: 02
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Lý thuyết, bài tập: 18

+ Kiểm tra thường xuyên: 02

+ Thực hành: 16

+ Kiểm tra giữa kỳ (tiểu luận): 01

+ Thảo luận: 8

+ Kiểm tra cuối kỳ: 01

+ Tự học: 90

Địa chỉ các khoa/bộ môn phụ trách môn học: P.220 giảng đường A6, trường đại học Hồng Đức 565 Quang Trung, P.Đông Vệ, TP Thanh Hóa.

3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

3.1. Mục tiêu chung của học phần:

Học phần nghiên cứu những vấn đề cơ bản về tư duy, mối quan hệ giữa việc phát triển tư duy với chức năng của nhà trường; khả năng của phân môn Làm văn trong việc rèn luyện và phát triển tư duy và tư duy bậc cao cho học sinh; những biện pháp rèn luyện và phát triển năng lực tư duy cho học sinh phổ thông qua dạy học tạo lập văn bản.

3.2. Chuẩn đầu ra của học phần

3.2.1. Về kiến thức

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cốt lõi về khái niệm tư duy, bản chất của tư duy, các loại tư duy bậc cao học sinh được phát triển thông qua dạy học tạo lập các kiểu văn bản thông dụng, phương pháp phát triển tư duy.

3.2.2. Về kỹ năng

- Lí giải được mối quan hệ giữa việc phát triển tư duy với việc dạy học Làm văn trong nhà trường.
- Phân tích được khả năng của phân môn Làm văn trong việc rèn luyện và phát triển tư duy và tư duy bậc cao cho học sinh.
- Đánh giá chỉ ra được bất cập cần khắc phục của hiện trạng dạy học Làm văn hiện nay ở nhà trường trong việc phát triển tư duy cho học sinh.
- Trình bày được phương pháp phát triển năng lực tư duy cho học sinh trong dạy học làm văn.

3.2.3. Về năng lực

- Phân tích khái niệm và bản chất của tư duy
- Mô tả các loại tư duy của học sinh trong tạo lập văn bản
- Vận dụng và đánh giá tính hiệu quả của các phương pháp phát triển tư duy cho học sinh trong dạy học làm văn.

3.2.4. Về thái độ

Có hứng thú, say mê, sáng tạo trong học tập và nghiên cứu, có nhu cầu tự học nâng cao trình độ thích ứng với sự biến đổi không ngừng của môi trường giáo dục trong các tình huống thực tế.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần nghiên cứu những vấn đề cơ bản về tư duy, mối quan hệ giữa việc phát triển tư duy với chức năng của nhà trường; khả năng của phân môn Làm văn trong việc phát triển các loại tư duy bậc cao cho học sinh; dạy học phát triển tư duy logic, tư duy phản biện thông qua tạo lập các kiểu văn bản thông dụng.

5. Nội dung chi tiết học phần

5.1. Nội dung cốt lõi

Học phần tập trung làm sáng tỏ các vấn đề về lịch sử môn làm văn trong nhà trường, chương trình môn học và triết lý dạy học, làm văn trong nhà trường và nhu cầu xã hội, những tác động của cuộc cách mạng công nghệ 4.0 đối với nhu cầu đọc, viết, nghe, nói của học sinh, phương pháp phát triển năng lực tạo lập văn bản.

5.2. Nội dung chi tiết học phần (Tên các chương, mục, tiểu mục)

Chương 1: Khái quát chung về môn làm văn trong nhà trường

(Lí thuyết 4 tiết + thực hành, bài tập 2 tiết + 1 thảo luận + tự học 15 tiết)

1. Làm văn trong nhà trường là một môn học

1.1. Tên gọi môn học

- Việt luận
- Luận văn thị phạm
- Tập làm văn
- Làm văn

1.2. Vị trí của phân môn Làm văn

- Thời kì phong kiến
- Thời kì Pháp thuộc
- Thời kì sau cách mạng tháng Tám
- Thời kì 2002 đến nay

1.3. Bản chất của phân môn Làm văn trong nhà trường

- Làm văn là hoạt động chuyển ý thành lời
 - Làm văn là hoạt động tạo lập văn bản
 - Hoạt động tạo lập văn bản trong nhà trường có tính “trường quy”
 - Làm văn là hoạt động mang tính thực hành tổng hợp và vận dụng ở mức độ cao
 - Làm văn trong nhà trường vừa là môn học công cụ vừa là một khoa học
- + Đối tượng nghiên cứu của làm văn:
- + Hệ thống lí thuyết của làm văn:
- + Hệ thống phương pháp luận của làm văn
- + Mục đích ứng dụng của làm văn
- + Lịch sử nghiên cứu của làm văn

Chương 2: Khái quát chung về tư duy và việc phát triển tư duy cho học sinh trong nhà trường phổ thông

(Lí thuyết 6 tiết + thực hành, bài tập 3 tiết + 2 thảo luận + tự học 15 tiết)

2.1. Khái quát chung về tư duy

2.1.1. Khái niệm tư duy

2.1.2. Phân loại tư duy

2.1.3. Vai trò của tư duy

2.2. Vấn đề phát triển tư duy cho học sinh trong nhà trường phổ thông

Chương 3: Phát triển tư duy cho học sinh trong dạy học Làm văn

(Lí thuyết 2 tiết + thực hành, bài tập 5 tiết + 3 thảo luận + tự học 30 tiết)

3.1. Tiềm năng của việc phát triển tư duy cho học sinh trong dạy học Làm văn

3.2. Thực trạng phát triển tư duy cho học sinh trong dạy học Làm văn trong nhà trường phổ thông hiện nay

3.3. Biện pháp phát triển tư duy cho học sinh trong dạy học Làm văn

Chương 4: Đánh giá năng lực tư duy của học sinh trong dạy học Làm văn

(Lí thuyết 6 tiết + thực hành, bài tập 6 tiết + 2 thảo luận + tự học 30 tiết)

4.1. Mục tiêu đánh giá năng lực tư duy của học sinh trong dạy học Làm văn

4.2. Các phương pháp đánh giá năng lực tư duy của học sinh trong dạy học Làm văn

4.3. Công cụ đánh giá năng lực tư duy của học sinh trong dạy học Làm văn

6. Lịch trình và hình thức tổ chức dạy học

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				Tổng
	Lý thuyết, Bài tập	Thực hành – Thực tập	Thảo luận nhóm/lớp (Nếu có)	Tự học, tự nghiên cứu	
Chương 1: Khái quát chung về môn làm văn trong nhà trường	4	2	1	15	22
1.1. Tên gọi môn học - Việt luận - Luận văn thị phạm - Tập làm văn - Làm văn	1	0	0	2	
1.2. Vị trí - Thời kì phong kiến và Pháp thuộc - Thời kì sau cách mạng tháng Tám đến 1986 - Thời kì 2002 đến nay	1	0	0	3	

<p>1.3. Bản chất của phân môn Làm văn trong nhà trường</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm văn là hoạt động chuyên ý thành lời - Làm văn là hoạt động tạo lập văn bản - Hoạt động tạo lập văn bản trong nhà trường có tính “trường quy” - Làm văn là hoạt động mang tính thực hành tổng hợp và vận dụng ở mức độ cao - Làm văn trong nhà trường vừa là môn học công cụ vừa là một khoa học 	2	2	1	10	
<p>Chương 2: Khái quát chung về tư duy và việc phát triển tư duy cho học sinh trong nhà trường phổ thông</p>	6	3	2	15	26
<p>2.1. Khái quát chung về tư duy</p> <p>2.1.1. Khái niệm tư duy</p> <p>2.1.2. Phân loại tư duy</p> <p>2.1.3. Vai trò của tư duy</p> <p>2.2. Vấn đề phát triển tư duy cho học sinh trong nhà trường phổ thông</p>	1	0	0	2	
<p>Chương 3: Phát triển tư duy cho học sinh trong dạy học Làm văn (Lí thuyết 2 tiết + thực hành,</p>	2	5	3	30	40

bài tập 5 tiết + 3 thảo luận + tự học 30 tiết)					
3.1. Tiềm năng của việc phát triển tư duy cho học sinh trong dạy học Làm văn	1	2	1	10	
3.2. Thực trạng phát triển tư duy cho học sinh trong dạy học Làm văn trong nhà trường phổ thông hiện nay	1	1	1	10	
3.3. Biện pháp phát triển tư duy cho học sinh trong dạy học Làm văn	0	2	1	10	
Chương 4: Đánh giá năng lực tư duy của học sinh trong dạy học Làm văn (Lí thuyết 6 tiết + thực hành, bài tập 6 tiết + 2 thảo luận + tự học 30 tiết)	6	6	2	30	38
4.1. Mục tiêu đánh giá năng lực tư duy của học sinh trong dạy học Làm văn	1	1	0	5	
4.2. Các phương pháp đánh giá năng lực tư duy của học sinh trong dạy học Làm văn	1	1	0	5	
4.3. Công cụ đánh giá năng lực tư duy của học sinh trong dạy học Làm văn	2	2	1	10	
Tổng	18	16	8	90	126

7. Học liệu

7.1. Học liệu bắt buộc

1. Colin Rose, Malcolm J. Nicholl (2008), *Kĩ năng học tập siêu tốc thế kỉ XXI*, NXB Tri thức, Hà Nội.
2. Alec Fisher (2001), *Critical thinking, An Introduction*, Cambridge University Press, United Kingdom.

7.2. Học liệu tham khảo thêm

1. Zoe Mckey (2018), *Tư duy phản biện*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
2. Jam Shid Sharjedaghi (1980), *Tư duy hệ thống*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
3. Edward de Bono (2018), *Tư duy song song*, Nxb Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội.
4. Dự án Việt Bỉ (2010), *Dạy học tích cực, một số phương pháp và kỹ thuật dạy học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

8. Hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần

8.1. Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Tỷ lệ 30%

Điểm kiểm tra- đánh giá thường xuyên được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

Căn cứ vào số tiết học có mặt trên lớp/nhóm của học viên để giảng viên cho điểm chuyên cần:

- Học viên tham gia: + 100% số tiết học của học phần đạt điểm 10;
+ 96-99% số tiết của học phần đạt điểm 9;
+ 92-95% số tiết của học phần đạt điểm 8;
+ 88-91% số tiết của học phần đạt điểm 7;
+ 84-87% số tiết của học phần đạt điểm 6;
+ 80-83% số tiết của học phần đạt điểm 5;

8.2. Kiểm tra - đánh giá giữa kì : Tỷ lệ 20%

- Điểm kiểm tra- đánh giá giữa kỳ được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Hình thức kiểm tra; cho học viên làm bài 1 tiết trên lớp hoặc viết thu hoạch.

- Yêu cầu thực hiện khi dạy- học được $\frac{1}{2}$ số giờ của học phần theo quy định.

8.3. Kiểm tra đánh giá hết học phần: Tỷ lệ 50%

Điểm đánh giá học phần theo hình thức thi viết, thời gian làm bài 120 phút. Kiểm tra đánh giá học hết học phần bao gồm tổng điểm của 3 nội dung đánh giá theo hệ số: Điểm kiểm tra thường xuyên đánh giá sự chuyên cần, tính độc lập và sáng tạo của học viên (TX), điểm kiểm tra giữa kỳ (GK) và điểm thi kết thúc học phần (ĐT) được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân và tính theo công thức sau:

Điểm học phần: ĐHP = 0,3TX + 0,2GK + 0,5ĐT.

8.4. Lịch thi, kiểm tra (Theo quy định)

Ngày... tháng 7 năm 2020

Phê duyệt của Trường

Trưởng khoa

Trưởng BM

Người biên soạn

Mai Văn Tùng

Vũ Thanh Hà

Lê Thị Phụng